TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **68**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ái L**, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đông Thọ, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Lê Ngọc H**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đông Thọ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ái L và anh Lê Ngọc H. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 23/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Minh Quân, sinh ngày 14/12/2018 cho anh Lê Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Lê Minh Khôi, sinh ngày 17/10/2023 cho chị Trần Thị Ái L trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Ái L và anh Lê Ngọc H đều xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Trần Thị Ái L và anh Lê Ngọc H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Ái L tự nguyện nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0000162 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Trần Thị Ái L số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lê Ngọc H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đông Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Thị Huệ